

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày 29/3/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Công Lương.
- Ông Trần Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Anh T, ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Đình L, ông Nguyễn Lê Anh T, ông Nguyễn B, ông Lê Đăng H; Cùng địa chỉ liên hệ: đường I, quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn B. có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Anh H – sinh năm 1985; Địa chỉ: đường N, tổ 38, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Khánh V – sinh năm 1985; Địa chỉ: đường T, tổ 79, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Bích T – sinh năm 1958; Địa chỉ: đường T, tổ 79, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:

Ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V vay vốn tại Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay số LN1906101450669/DDA/HĐCV ngày 14/06/2019 với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 420,000,000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 72 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Gốc trả cuối kỳ và lãi trả hàng tháng vào ngày 15 của tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9,9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 3 tháng/lần, theo quy định của ngân hàng được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất đối với Căn hộ chung cư số: K33/21 thuộc chung cư số K33/21 Cao Thắng có diện tích sàn 41,4m² (Nhà chung cư 2 tầng, chủ hộ sử dụng phần diện tích tầng 1 diện tích 41,4m²). Căn hộ nêu trên là tài sản gắn liền với thửa đất số 410, tờ bản đồ số: 21 có địa chỉ tại: đường T, tổ 79, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP899650, số vào sổ cấp GCN: CH00132 do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/04/2019 thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Bích T. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp ký ngày 12/6/2019 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng.

Mặc dù thời hạn Hợp đồng chưa hết nhưng ông Hòa bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với Ngân hàng kể từ ngày 15/4/2022. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng ông H bà V vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng quyết định thu hồi trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ gốc, lãi nêu trên theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khởi kiện ông H bà V ra Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để thu hồi trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay.

Tính đến ngày 29/3/2024, ông H bà V còn nợ VPBank theo Hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền là: Nợ gốc: 232.729.102 đồng; Nợ lãi: 113.715.080 đồng (Lãi trong hạn: 28.396.576 đồng; Lãi quá hạn: 85.318.504 đồng). Tổng nợ: 346.444.182 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng nêu trên. Ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/3/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V thanh toán hết nợ cho VPBank; Buộc ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V thanh toán lại cho VPBank số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo thông báo ngày 12/12/2023 của Tòa án.

Trường hợp ông H và bà V không thanh toán các khoản tiền trên, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý Tài sản bảo đảm là: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất đối với Căn hộ chung cư số K33/21, thuộc chung cư số K33/21 Cao Thắng, có diện tích sàn 41,4m² (Nhà chung cư 2 tầng, chủ hộ sử dụng phần diện tích tầng 1 diện tích 41,4m²). Căn hộ nêu trên là tài sản gắn liền với thửa đất số 410, tờ bản đồ số: 21 có địa chỉ tại: đường T, tổ 79, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP899650, số vào sổ cấp GCN: CH00132 do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/04/2019 thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Bích T để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, ông Lê Anh H, bà Nguyễn Thị Khánh V và bà Phan Thị Bích T vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bà V có văn bản xác nhận khoản nợ gốc 232.729.102 đồng và nợ lãi tính đến ngày 09/9/2023. Bà V đưa ra phương án trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 18/01/2024. Ông H và bà T đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với phương án trả nợ của bà V.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 346.444.182 đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó, HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 346.444.182 đồng bao gồm nợ gốc 232.729.102 đồng; Nợ lãi: 113.715.080 đồng (Lãi trong hạn: 28.396.576 đồng; Lãi quá hạn: 85.318.504 đồng) thì thấy: ngày 14/6/2019, ông Lê Anh H và bà Trần Thị Khánh V có ký hợp đồng tín dụng số LN1906101450669/DDA/HĐCV với Ngân

hàng TMCP V để vay số tiền 420,000,000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 72 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Gốc trả cuối kỳ và lãi trả hàng tháng vào ngày 15 của tháng; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9,9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 3 tháng/lần, theo quy định của ngân hàng và được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Qua trình thực hiện hợp đồng vay, từ ngày 15/4/2022 ông H và bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi.

HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp quy định của các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 346.444.182 đồng bao gồm nợ gốc 232.729.102 đồng; Nợ lãi: 113.715.080 đồng (Lãi trong hạn: 28.396.576 đồng; Lãi quá hạn: 85.318.504 đồng). Kể từ ngày 30/3/2024, ông H và bà V phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp, qua xem xét thẩm định tại chỗ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất đối với Căn hộ chung cư số K33/21, thuộc chung cư số K33/21 Cao Thắng, có diện tích sàn 41,4m² (Nhà chung cư 2 tầng, chủ hộ sử dụng phần diện tích tầng 1 diện tích 41,4m²) không có thay đổi so với thời điểm thế chấp.

HĐXX nhận thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1906101450669/DDA/HĐTC ngày 12/6/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP V và bà Phan Thị Bích T thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng

(Ba triệu đồng) bị đơn phải chịu. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, do đó cần buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V. Xử: Buộc ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 346.444.182 đồng (Bao gồm nợ gốc 232.729.102 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.396.576 đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29/3/2024: 85.318.504 đồng).

Ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP V thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất đối với Căn hộ chung cư số K33/21, thuộc chung cư số K33/21 Cao Thắng, có diện tích sàn 41,4m² (Nhà chung cư 2 tầng, chủ hộ sử dụng phần diện tích tầng 1 diện tích 41,4m²). Căn hộ nêu trên là tài sản gắn liền với thửa đất số 410, tờ bản đồ số: 21 có địa chỉ tại: đường T, tổ 79, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP899650, số vào sổ cấp GCN: CH00132 do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/04/2019 thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Bích T để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V đã trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN1906101450669/DDA/HĐCV thì Ngân hàng phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký giao định bảo đảm, trả lại cho bà Phan Thị Bích T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP899650, số vào sổ cấp GCN: CH00132 do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/04/2019 đứng tên bà Phan Thị Bích T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 17.322.209 đồng (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn hai trăm lẻ chín đồng) ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 7.548.000 đồng (bảy triệu năm trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0001295 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Lê Anh H và bà Nguyễn Thị Khánh V phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy